

SỬ DỤNG DẠY HỌC KHÁM PHÁ TRONG DẠY HỌC TIỂU HỌC Ở HÀ NỘI

PGS.TS. NGÔ HIỆU - ThS. NGUYỄN HUYỀN TRANG*

Ngày nhận bài: 10/04/2016; ngày sửa chữa: 19/04/2016; ngày duyệt đăng: 19/04/2016.

Abstract: *Inquiry teaching is one of the learner-centered methods, based on Constructivism theory with participation of learners in solving problem to get knowledge and practice skills by critical thinking. Today, application of Inquiry teaching in Hanoi primary schools is not matched with the educational requirement, so the article proposes a model of Inquiry teaching for Hanoi primary schools with five steps towards student competency approach with aim to improve education quality.*

Keywords: *discovery learning; student; teacher; Primary teaching.*

Dạy học khám phá (DHKP) là một kiểu dạy học có tính tích cực, tạo ra nhiều cơ hội cho người học được học tập với những trải nghiệm phong phú mà giáo viên (GV) là người định hướng cho học sinh (HS) xây dựng nên tri thức cho bản thân cũng như cách thức và con đường tìm ra tri thức đó. Với mong muốn đưa Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm lớn của cả nước về văn hóa, giáo dục, trong những năm qua, giáo dục thủ đô đã không ngừng đổi mới để thực hiện tốt nhiệm vụ chiến lược “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”. Sử dụng DHKP trong dạy học nói chung và dạy học tiểu học (DHTH) nói riêng là một trong những biện pháp hữu hiệu để thực hiện mục tiêu trên. Việc sử dụng DHKP theo một mô hình hợp lý sẽ góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả DHTH ở Hà Nội.

1. DHKP trong nhà trường tiểu học

1.1. Thuyết kiến tạo - nền tảng khoa học của DHKP. Lí thuyết kiến tạo đi theo hướng tổ chức dạy học nhằm tích cực hoá tư duy của người học, giúp người học tự tìm kiếm, phát hiện, khám phá ra vấn đề và giải quyết các vấn đề đó trong quá trình dạy học. Như vậy, người học được chiếm lĩnh tri thức thông qua các hoạt động dưới vai trò tổ chức, định hướng của người dạy. Có thể nói người học được học bằng cách tư duy khám phá vấn đề - tư duy của các nhà khoa học. Việc kiến tạo kiến thức theo con đường tìm kiếm, khám phá thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, tạo cơ hội cho HS sử dụng vốn kinh nghiệm sống như là một nguồn tri thức sẵn có, các đơn vị tri thức đã học có liên quan, thực tiễn cuộc sống hàng ngày... làm cơ sở nền tảng cho việc tiếp nhận tri thức mới và cách thức hành động mới.

Lí thuyết kiến tạo tác động đến chương trình học, việc hướng dẫn và đánh giá kết quả học tập của HS. Trong đó: - **Chương trình** (Curriculum): Thuyết kiến tạo đòi hỏi phải loại bỏ cái gọi là chương trình chuẩn. Thay vào đó khuyến khích việc sử dụng các chương

trình cá biệt hóa người học, được thiết kế ưu tiên cho nhận thức HS; - **Hướng dẫn** (Instruction): Nhà giáo dục tập trung vào việc tạo lập mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng và việc xây dựng những hiểu biết mới cho người học. Thiết kế bài giảng theo hệ thống các câu hỏi và vấn đề mở, nhằm khuyến khích người học phân tích, chứng minh và nhận định các giả thuyết, kích thích mở rộng sự trao đổi lẫn nhau giữa các HS; - **Đánh giá** (Evaluation): Thuyết kiến tạo đòi hỏi phải loại bỏ những bài kiểm tra chuẩn và việc phân loại các mức độ. Thay vào đó, đánh giá trở thành một phần của quá trình học tập để người học được tham gia với vai trò là người tự điều khiển quá trình phát triển trí tuệ của bản thân.

1.2. DHKP trong nhà trường tiểu học

1.2.1. Khám phá (Inquiry) là một quá trình có mục đích của việc chiếm lĩnh tri thức, giải quyết vấn đề. Lí thuyết này là bản kê khai nhiều dạng khám phá khác nhau và chỉ ra con đường tìm kiếm nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

1.2.2. DHKP (Inquiry Teaching) hay còn gọi dạy học dựa trên sự khám phá (Inquiry-based teaching) được xuất hiện và sử dụng với tư cách là một kiểu dạy học tích cực, năng động và sáng tạo. Hiện nay, vẫn còn nhiều ý kiến tranh luận khác nhau về nội hàm khái niệm của DHKP cũng như việc sử dụng kiểu dạy học này trong các loại hình nhà trường. Tuy nhiên, tổng hợp lại, *DHKP là một quá trình, trong đó dưới vai trò định hướng của người dạy, người học chủ động việc học tập của bản thân, hình thành các câu hỏi đặt ra trong tư duy, mở rộng công việc nghiên cứu, tìm kiếm; từ đó xây dựng nên những hiểu biết và tri thức mới. Những kiến thức này giúp cho người học trả lời các câu hỏi, tìm kiếm các giải pháp khác nhau để giải quyết các vấn đề, chứng minh một định lí hay một quan điểm.*

1.2.3. Có 5 kiểu khám phá, đó là:

* Viện Phát triển Công nghệ và Giáo dục

* **Khám phá quy nạp** (Inductive Inquiry). Quy nạp là phương pháp đi từ tri thức về cái riêng đến tri thức về cái chung, từ tri thức ít chung đến tri thức chung hơn. Để tìm câu trả lời cho những câu hỏi, chúng ta có thể xem xét, kiểm nghiệm vật đó một cách kĩ càng, thực hiện một vài thí nghiệm, so sánh nó với các vật thể khác, các vật thể tương đồng hơn... thu thập thông tin để kết nối chúng lại với nhau, hình thành các giả định và giả định này sẽ làm hình thành kinh nghiệm mới, ít lạ lẫm hơn và có ý nghĩa hơn.

* **Khám phá diễn dịch** (Deductive Inquiry). Khám phá diễn dịch ngược với khám phá quy nạp. Người học lại bắt đầu từ những ý tưởng lớn, từ những kết luận và các khái niệm tổng quát để tìm hiểu các trường hợp cụ thể.

* **Giải quyết vấn đề** (Problem Solving). Học tập cách *giải quyết vấn đề* là một dạng khác của DHKP. Việc giải quyết vấn đề nêu trên trong lớp học không chỉ đưa người học tiếp cận vào những vấn đề của thế giới thực tại mà còn đánh giá cao quá trình khám phá của người học. Người dạy sử dụng cách nêu tình huống có vấn đề để cung cấp cho người học cơ hội tham gia vào các hoạt động tiếp theo, trong đó các em sẽ đề xuất cách giải quyết tình huống có vấn đề bằng nhiều cách thức và con đường khác nhau.

* **Dạy học dự án** (Project base-learning). Kiểu dạy học này có tính thúc đẩy, cho phép GV tạo ra các nhiệm vụ, bài tập, yêu cầu có tính phức tạp, có tính mở và bắt buộc các vấn đề trong thực tiễn. Những người học sẽ được tự do lựa chọn các chiến lược và các cách tiếp cận khác nhau sẽ tham gia nhiều hơn vào quá trình học và người học sẽ tiếp cận các vấn đề khác cởi mở hơn. Hơn nữa, HS sẽ được tham gia vào việc xây dựng các bài tập dự án. Các dự án có chiều sâu, có giai đoạn và có tính phức tạp sẽ thúc đẩy chúng xây dựng kiến thức.

* **Dạy học tự phát hiện** (Discovery Learning). *Dạy học tự phát hiện*, một khái niệm được chủ trương từ vai trò cốt lõi trong việc HS học các khái niệm và ý tưởng như thế nào. Trong quá trình học tập, HS không phải nhắc lại, ghi nhớ lời GV giảng hay những nội dung có sẵn trong sách giáo khoa hoặc làm theo mẫu một cách máy móc mà tự mình tìm ra những điều mới lạ hay những tri thức khoa học bổ ích, hấp dẫn dưới sự tổ chức, hướng dẫn một cách tài tình của GV.

2. Thực trạng sử dụng DHKP trong DHTH ở Hà Nội

2.1. Nhận thức của cán bộ quản lí (CBQL) và GV tiểu học của Hà Nội về DHKP

2.1.1. *Nhận thức của CBQL tiểu học về bản chất của DHKP.* Khi tiến hành điều tra thực trạng trên 50

CBQL của các trường tiểu học trên địa bàn TP. Hà Nội về bản chất của DHKP, chúng tôi nhận thấy có sự khác biệt về thứ bậc của các mức độ nhận thức của CBQL trường tiểu học ở khu vực thuận lợi và khu vực khó khăn của Hà Nội. Tỷ lệ CBQL có nhận thức đúng về bản chất của DHKP ở khu vực thuận lợi của Hà Nội là 33,3%, trong khi ở khu vực khó khăn, tỷ lệ này chỉ chiếm 24,1%. Bên cạnh đó, chúng tôi nhận thấy tỷ lệ CBQL có nhận thức chưa đúng về DHKP khá cao (ở khu vực thuận lợi là 23,8%; khu vực khó khăn là 34,5% và ở cả hai khu vực là 30% trên tổng số). Tỷ lệ này đứng thứ 2 trong bảng xếp hạng, xấp xỉ với số người nhận thức đúng nhưng chưa đủ về bản chất của DHKP. Điều này cho thấy, CBQL các trường tiểu học đã có những hiểu biết nhất định về kiểu dạy học này song chưa thực sự quan tâm, tìm hiểu và chủ động ứng dụng vào dạy học. Chính vì vậy, việc áp dụng DHKP vào thực tế DHTH chưa mang lại hiệu quả như mong muốn và vẫn chỉ dừng lại ở việc thiết kế thử nghiệm.

2.1.2. *Nhận thức của GV tiểu học Hà Nội về DHKP.* Khi điều tra 100 GV tiểu học của Hà Nội về bản chất của phương pháp DHKP chúng tôi nhận thấy số lượng GV có nhận thức đúng về bản chất của DHKP (chọn phương án 4) ở khu vực thuận lợi và khó khăn của Hà Nội đều đứng ở vị trí thứ nhất trong bảng tổng sắp. Xét trên mặt bằng chung ở cả 2 khu vực, tỷ lệ GV có nhận thức đúng về bản chất của DHKP là khá cao so với những năm trước đây (chiếm 44% trên tổng số). Tuy nhiên, số lượng GV nhận thức chưa đúng và chưa đầy đủ về DHKP ở cả 2 khu vực thuận lợi và khó khăn của Hà Nội còn khá nhiều. Điều này cũng dễ hiểu vì trong 5 năm trở lại đây, GV Hà Nội được tập huấn nhiều về phương pháp dạy học tích cực như: dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, phương pháp Bàn tay nặn bột... nhưng chưa được tìm hiểu một cách hệ thống về DHKP.

Như vậy, CBQL và GV tiểu học ở Hà Nội có nhận thức khá đồng nhất. Cả hai đối tượng trên đều có những nhận thức nhất định về DHKP nhưng chưa sâu sắc và đúng bản chất của phương pháp này.

2.2. Nhận thức của CBQL và GV tiểu học về điều kiện để sử dụng DHKP trong DHTH ở Hà Nội:

2.2.1. *Về phía CBQL.* Khi điều tra 50 CBQL về các yếu tố ảnh hưởng đến vận dụng DHKP trong nhà trường tiểu học chúng tôi nhận thấy có sự tương đồng về nhận thức của CBQL ở cả hai khu vực của Hà Nội. Kết quả điều tra cho thấy, 100% CBQL ở cả hai khu vực đều cho rằng công tác chỉ đạo có ảnh hưởng lớn đến việc triển khai ứng dụng DHKP trong DHTH. Rõ ràng họ nhận thức rất rõ về vai trò và tầm

quan trọng của công tác này trong hoạt động giáo dục. Các yếu tố ảnh hưởng khác như: điều kiện về nhận thức, về năng lực sư phạm của GV, cơ sở vật chất... cũng được xác định là có ảnh hưởng lớn đến việc triển khai áp dụng DHKP trong dạy học ở tiểu học. Tuy nhiên, yếu tố về nhận thức của HS lại được CBQL xem là ít ảnh hưởng đến việc triển khai DHKP. Khi trao đổi cụ thể về vấn đề này, các CBQL cho rằng đã là phương pháp dạy học tích cực thì có thể áp dụng cho tất cả các đối tượng HS nên vấn đề nhận thức của HS chỉ là thứ yếu.

2.2.2. Về phía GV tiểu học. Kết quả thống kê số liệu điều tra nhận thức của GV tiểu học về điều kiện để sử dụng DHKP trong DHTH ở Hà Nội, chúng tôi nhận thấy 44/100 GV được hỏi cho rằng cơ sở vật chất có ảnh hưởng lớn tới việc áp dụng DHKP trong nhà trường tiểu học. 55% GV xác định năng lực sư phạm là yếu tố quyết định việc áp dụng DHKP thành công. Trong khi đó, có tới 21% GV cho rằng DHKP chỉ tiến hành được với HS trình độ khá trở lên. Điều này là hoàn toàn không đúng. Về mặt lí luận cũng như quá trình thử nghiệm thực tiễn cho thấy DHKP có thể áp dụng với những điều kiện bình thường của trường học. Không phải phương pháp nào, bài dạy nào cũng cần phải có phương tiện dạy học hiện đại mới thực hiện được.

3. Đề xuất mô hình DHKP trong DHTH ở Hà Nội

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu lí luận và thực trạng của việc sử dụng DHKP ở các trường tiểu học của Hà Nội, chúng tôi đề xuất mô hình DHKP như sau:

3.1. Về triết lí dạy học. Bản chất chung của cách tiếp cận kiến tạo trong dạy học là ưu tiên phát triển năng lực tổ chức trí tuệ, năng lực chủ động tìm tòi, phát hiện sự kiện và xây dựng quan niệm của HS dựa vào hoạt động của các em, trong đó GV chủ yếu có trách nhiệm tổ chức môi trường học tập, định hướng và khuyến khích hoạt động của HS. Phương thức học tập chủ đạo là học bằng hành động (bằng việc làm) hoặc thực hành có chủ định. HS tiểu học học tập thiết thực bằng các hành động cảm tính, từ đó tiến đến các hành động lí tính tức là hành động trí tuệ, có tính chất hoạt động, tìm tòi, thực nghiệm.

3.2. Về mục tiêu dạy học. Mục tiêu học tập khám phá bao quát đủ 3 lĩnh vực chung của học tập, cả quá trình lẫn kết quả (thành tựu) học tập. Các yếu tố trong mục tiêu được mô tả dưới hình thức những hành vi quan sát được, đồng thời thể hiện rõ cách tiếp cận năng lực, hướng tới hình thành và phát triển năng lực tìm tòi, khám phá, giải quyết các vấn đề thực tiễn.

3.3. Tổ chức cấu trúc nội dung học vấn. DHKP đòi hỏi phải cấu trúc lại nội dung học vấn thành các chủ

đề khám phá, các vấn đề, câu hỏi hay bài toán khám phá. Chủ đề khám phá có thể là một nội dung khái quát bao gồm kiến thức của nhiều bài học. Ví dụ: Chủ đề: “*Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn - cách sử dụng thực phẩm sạch và an toàn*” (**Khoa học 4**) bao gồm kiến thức của các bài về các chất dinh dưỡng, vai trò của các chất dinh dưỡng, sử dụng hợp lí các chất dinh dưỡng trong bữa ăn... Chủ đề khám phá cũng có thể chỉ là một nội dung nhỏ, một phần của một bài học. Ví dụ: Khám phá đặc điểm của hình tam giác (Tiết 85: Hình tam giác - **Toán 5**); Khám phá quá trình thụ thai ở người (Bài 4: Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào? - **Khoa học 5**).

Để xác định được chủ đề khám phá phù hợp, GV cần: tìm hiểu đặc điểm, trình độ của HS và nguồn tài liệu học tập; xác định mục tiêu dạy học, trong đó chỉ rõ mục tiêu học tập trên ba phương diện: kiến thức, kĩ năng và cảm xúc, thái độ; phân tích logic cấu trúc nội dung dạy học.

3.4. Quy trình DHKP không có hỗ trợ công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học ở tiểu học. Dạy học theo mô hình khám phá (The Inquiry Models Teaching) bao gồm 5 bước: **Tạo chú ý** (Engage), **Khảo sát** (Explore), **Giải thích** (Explain), **Phát biểu** (Elaborate), **Đánh giá** (Evaluation). Có thể cụ thể hóa các bước như sau (xem *bảng* trang bên):

Quy trình dạy học của mô hình khám phá thể hiện kĩ thuật của DHKP, chỉ rõ các bước tiến hành của từng dạng khám phá trong nhà trường tiểu học.

3.5. Điều kiện cơ sở vật chất. Mô hình DHKP không đưa ra yêu cầu đặc biệt nào về cơ sở vật chất. Để có thể áp dụng DHKP trong dạy học ở tiểu học chỉ cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản về thiết bị, đồ dùng dạy học theo yêu cầu hiện hành. Chính vì vậy, DHKP có thể ứng dụng được cả ở khu vực thuận lợi và khó khăn ở Hà Nội. Học liệu và phương tiện dạy học trong mô hình khám phá là các phương tiện, đồ dùng dạy học như: các vật thật, câu hỏi, phiếu học tập, bảng số liệu, tranh ảnh, bản đồ, sa bàn, mô hình, phương tiện dạy học hiện đại (máy tính, máy chiếu)...

3.6. Đánh giá kết quả học tập. DHKP ở tiểu học cần được đánh giá theo nhiều cách khác nhau theo quan điểm đánh giá quá trình và đánh giá theo năng lực người học. Bao gồm: - Thực hiện cả 3 loại hình đánh giá: đánh giá quá trình, đánh giá chẩn đoán và đánh giá tổng kết; - Sử dụng phiếu quan sát, phiếu đánh giá kĩ năng, các câu hỏi, bài tập kiểm tra, túi hồ sơ bài làm... để thu được thông tin toàn diện; - Ghi nhận sự cố gắng của HS trong suốt hoạt động khám phá, chứ không phải chỉ là kết quả; gợi ý, hướng dẫn

Tạo sự chú ý: hoạt động trong giai đoạn này nhằm thu hút sự chú ý của người học, kích thích các em suy nghĩ và giúp chúng khôi phục lại những kiến thức đã học.	- Làm mẫu (GV hoặc HS) - Đọc: từ những phương tiện hiện có, báo cáo hoặc sách khoa học, đoạn văn (về địa lí, bài luận, thơ...) - Viết tự do - Phân tích một đồ thị.
Khảo sát: người học có thời gian để suy nghĩ, lên kế hoạch, điều tra và sắp xếp các thông tin thu thập được.	- Nghiên cứu những tài liệu chính xác để thu thập thông tin. - Giải quyết một vấn đề - Xây dựng một bài mẫu - Làm thí nghiệm
Giải thích: người học tiến hành quá trình phân tích những kết quả khảo sát được. Những hiểu biết của các em làm sáng tỏ và chính xác hóa nhờ có những hoạt động phản hồi.	- HS phân tích & giải thích - Những ý kiến hỗ trợ có minh họa - Đọc & thảo luận
Phát biểu: giai đoạn này cung cấp cho người học cơ hội được mở rộng và cố đọng lại những hiểu biết về khái niệm và/ hoặc áp dụng vào tình huống thực tế.	- Giải quyết vấn đề - Khám phá các trải nghiệm - Suy nghĩ về những kĩ năng hoạt động (phân loại, trừu tượng hóa, phân tích lỗi sai.) - Ra quyết định
Đánh giá:	GV và HS tổng hợp kết quả thu được từ bài làm hoặc các công cụ đánh giá khác.

HS chiêm nghiệm, tự đánh giá bằng cách đặt ra và trả lời các câu hỏi; hướng dẫn HS lập *Sổ tự đánh giá* hay *Nhật kí học tập khám phá*, trong đó có một *Bảng tiến độ học tập khám phá* theo từng bài học, *Thang đo thành công*; - GV kiểm tra, phân tích và nhận xét thêm nhật kí học tập khám phá của HS.

* * *

Day học theo mô hình khám phá là một quá trình công nghệ có kiểm soát và đảm bảo tính khoa học,

nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học. Với mô hình khám phá tiến hành theo quy trình 5 bước, người học không chỉ khai thác, sử dụng được vốn kinh nghiệm, hiểu biết của mình để tìm kiếm tri thức mới mà còn có thể mở rộng và liên hệ những vấn đề đã học với đời sống thực tiễn. Việc dạy học theo quy trình giúp nhà sư phạm có thể nhìn nhận và bao quát toàn bộ hoạt động dạy học, đồng thời nhanh chóng phát hiện ra những vấn đề cần điều chỉnh để nâng cao chất lượng dạy học. Mặt khác, mỗi cá nhân người học đều có một khả năng nhất định nào đó trong các lĩnh vực khác nhau, nó thể hiện ở các mức độ tư duy nhận thức khác nhau. Trong quá trình dạy học, nhà sư phạm hiểu rõ khả năng và năng lực riêng của từng HS, mặt mạnh và hạn chế của các em để kịp thời đưa ra các phương pháp, con đường giải quyết thích hợp. Việc dạy học mô hình khám phá với quy trình 5 bước có thể đảm bảo được điều này. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2014). *Tài liệu tập huấn Dạy học tích hợp ở trường tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Phó Đức Hòa (2009). *Dạy học tích cực và cách tiếp cận trong dạy học tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Đỗ Thế Hưng - Nguyễn Thị Kim Hoa (2014). *Mô hình dạy học theo tiếp cận các lí thuyết học tập*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 100, tr 31-34.
- [4] J. Samuel Barkin (2010). *Realist Constructivism: Rethinking International Relations Theory*. Cambridge University Press.
- [5] Jenny W., Leslie J. W (2009). *Focus on Inquiry: A teacher's Guide to Implementing Inquiry - based Learning*. Curriculum Corporation.

Thực trạng giáo dục ở khu vực nông thôn...

(Tiếp theo trang 36)

- Đổi mới cơ chế tài chính về GD theo hướng tăng cường các nguồn đầu tư từ ngân sách Nhà nước, ngân sách từ các nguồn xã hội hóa, các nguồn tài trợ cho phát triển GD ở KVNT. Mở rộng các chính sách hỗ trợ, khuyến khích người học thông qua các chương trình tín dụng, học bổng, khuyến học, khuyến tài nhằm kích lệ người học, nhất là đối với học sinh, sinh viên thuộc những hộ gia đình gặp nhiều khó khăn ở KVNT.

- Nhà nước có chính sách hỗ trợ đầu tư GD dạy nghề có tổ chức, bài bản và có hệ thống, giúp người học có hiểu biết toàn diện về nghề, tránh việc hiểu biết rời rạc, việc học không áp dụng được vào trong thực tiễn. Yêu cầu đặt ra là phát triển GD hướng nghiệp và đào tạo nghề, phải gắn với chiến lược phát triển KT-XH, với nhu cầu phát triển các ngành KT-XH của từng địa phương; chú trọng xây dựng các đề án, các

loại hình đào tạo đa dạng... Sau khi hoàn thành khóa học, Nhà nước, chính quyền địa phương có chính sách hỗ trợ việc làm ngay trong địa phương, để thực hiện tốt việc "li nông bất li hương". □

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Thị Thái Hà (2014). *Giáo dục của các hộ gia đình khu vực nông thôn trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế-xã hội*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2010). *Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020*.
- [3] Tổng cục Thống kê. *Số liệu thống kê dân số và lao động 2010, 2011*.
- [4] Hội Khuyến học Việt Nam (2015). *Báo cáo thực trạng Trung tâm học tập cộng đồng hiện nay*. Ban điều hành Đề án 281.
- [5] Lê Thị Thu Thủy - Trần Thị Ngọc Tú (2014). *Xu thế phát triển của giáo dục nông thôn: Dự báo nhu cầu giáo dục - đào tạo ở khu vực nông thôn Việt Nam*. Hội thảo khoa học. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.